

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TRÀ VINH
TỈNH TRÀ VINH
Số: 27/2024/QĐST-DS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Tp. Trà Vinh, ngày 03 tháng 5 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 4 năm 2024, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 41/2024/TLST-DS, ngày 31 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty T

Người đại diện theo pháp luật: Ông Taniguchi N, Tổng Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Thanh P, sinh ngày 08/8/1983, nhân viên, theo Giấy ủy quyền số: 537/2024/UQ-JIVF-LM, ngày 17/4/2024

Địa chỉ: Tầng A Tòa nhà C, Số G, đường N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Bà Kim Thị Ngọc A, sinh ngày 01/01/1964

Địa chỉ: Ấp V, xã L, thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bị đơn bà Kim Thị Ngọc A thừa nhận còn nợ nguyên đơn Công ty T số tiền 30.829.583 (ba mươi triệu tám trăm hai mươi chín nghìn năm trăm tám mươi ba) đồng, trong đó tiền nợ gốc là 21.936.211 (hai mươi một triệu chín trăm ba mươi sáu nghìn hai trăm mười một) đồng và tiền lãi phát sinh tính đến ngày 22/4/2024 là 8.034.445 (tám triệu không trăm ba mươi bốn nghìn bốn trăm bốn mươi lăm) đồng.

- Bị đơn bà Kim Thị Ngọc A đồng ý trả cho nguyên đơn Công ty T số tiền 30.829.583 (ba mươi triệu tám trăm hai mươi chín nghìn năm trăm tám mươi ba) đồng, trong đó tiền nợ gốc là 21.936.211 (hai mươi một triệu chín trăm ba mươi

sáu nghìn hai trăm mười một) đồng và tiền lãi phát sinh tính đến ngày 22/4/2024 là 8.034.445 (tám triệu không trăm ba mươi bốn nghìn bốn trăm bốn mươi lăm) đồng.

- Thời gian và phương thức thanh toán: Hai bên thỏa thuận do cơ quan thi hành án thi hành.

Kể từ ngày 23/4/2024 thì bà Kim Thị Ngọc A phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số: 900520002664819000, ngày 26/3/2022, cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng số: 900520002664819000, ngày 26/3/2022 các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ thì lãi suất mà bà Ngọc A phải tiếp tục thanh toán cho Công ty T s cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Công ty T.

- Về án phí dân sự sơ thẩm là: 770.740 (bảy trăm bảy mươi nghìn bảy trăm bốn mươi) đồng bà Kim Thị Ngọc A phải nộp 385.370 (ba trăm tám mươi lăm nghìn ba trăm bảy mươi) đồng nhưng do bà Ngọc A có đơn xin miễn án phí, bà Ngọc A sinh ngày 01/01/1964 là người trên 60 tuổi thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 nên miễn án phí cho bà Ngọc A.

Công ty T phải nộp 385.370 (ba trăm tám mươi lăm nghìn ba trăm bảy mươi) đồng nhưng do bà Kim Thị Ngọc A tự nguyện nộp thay số tiền này nên bà Ngọc A phải nộp 385.370 (ba trăm tám mươi lăm nghìn ba trăm bảy mươi) đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

Công ty T không phải nộp án phí nên được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 650.000 (sáu trăm năm mươi nghìn) đồng mà Công ty T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000119, ngày 29/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND TTV;
- VKSND TPTV;
- Chi cục Thi hành án DS TPTV;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Bùi Thị Bích Chi